

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- NĂM BÁO CÁO: 2021 -

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên thành lập : **CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH**

Tên giao dịch : Petec Binh Dinh Joint Stock Company

Mã cổ phiếu : GCB

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3503000014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 15 tháng 05 năm 2001 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ mười ba vào ngày 09 tháng 11 năm 2021 với mã số doanh nghiệp là **4100406219**.

Vốn điều lệ : 40.391.470.000 VNĐ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 40.391.470.000 VNĐ

Địa chỉ trụ sở chính : 389 Trần Hưng Đạo- Thành phố Quy Nhơn- Bình Định

Điện thoại : 0256.3 822233 - Fax : 0256.3 823863.

Website : www.petecbidico.com.vn

Email : info@petecbidico.com.vn

MỤC LỤC	<u>Trang</u>
I. Thông tin chung	03
1. Quá trình hình thành và phát triển	-
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	-
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	05
4. Định hướng phát triển	06
II. Tình hình hoạt động trong năm	07
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	-
2. Tổ chức và nhân sự	08
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	10
4. Tình hình tài chính	-
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư cả chủ sở hữu	11
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	12
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	12
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	-
2. Tình hình tài chính	14
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	-
4. Kế hoạch phát triển trong năm 2022	15
5. Giải trình của Ban TGD đối với ý kiến kiểm toán	16
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HDQT) về hoạt động của Công ty	16
1. Đánh giá của HDQT về các mặt hoạt động của Công ty	-
2. Đánh giá của HDQT về các mặt hoạt động của Ban TGD	-
3. Các kế hoạch, định hướng của HDQT	-
V. Quản trị Công ty	18
1. Hội đồng quản trị	-
2. Ban kiểm soát	22
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích	23
VI. Báo cáo tài chính	25
1. Ý kiến kiểm toán.	-
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	26

I. Thông tin chung:

1. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty được thành lập vào ngày 14/5/2001 theo quyết định số 35/2001/QĐ-UB của UBND Tỉnh Bình Định về việc chuyển công ty Thương nghiệp Tổng hợp Bình Định thành Công ty Cổ phần Thương mại Bình Định, với vốn điều lệ là: 7.319.400.000 đồng. Tiền thân của công ty Cổ phần Petec Bình Định là công ty Thương Nghiệp Tổng Hợp Bình Định. Thực hiện theo Nghị định số 338/CP của Chính Phủ về việc sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà nước, được sự đồng ý của Bộ Thương Mại: Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Bình Định được thành lập ngày 21/03/1991 theo Quyết định số 290/QĐ-UB của Ủy Ban Nhân Dân (UBND) Tỉnh Bình Định trên cơ sở hợp nhất giữa hai đơn vị là: Công ty Công nghệ phẩm Bình Định và Công ty Vật liệu xây dựng Chất đốt Bình Định dưới sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Sở Thương Mại và Du Lịch Bình Định.

Ngày 08/9/2006, Đại hội đồng cổ đông bất thường đã nhất trí thống nhất phương án tăng vốn điều lệ, theo đó vốn điều lệ của Công ty tăng từ 7.319.400.000 đồng lên thành 15.000.000.000 đồng (tức tăng 104,93%), tương đương 1.500.000 cổ phần.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 (ngày 14/4/2007), đã thông qua và thống nhất đổi tên từ Công ty Cổ phần Thương mại Bình Định (viết tắt là BITRACO) thành Công ty Cổ phần Petec Bình Định (tên viết tắt là PETEC BIDICO), đồng thời, tăng vốn điều lệ từ 15.000.000.000 đồng lên thành 30.600.000.000 đồng (tức tăng 104%), tương đương 3.060.000 cổ phần.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (ngày 18/5/2016), đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu từ 30.600.000.000 đồng lên thành 40.391.470.000 đồng (tức tăng 32%), tương đương 4.039.147 cổ phần.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề hoạt động chính yếu:

- Kinh doanh xăng dầu, mỡ phụ, hoá chất, khí đốt, các chế phẩm từ dầu mỏ;
- Kinh doanh xi-măng, vật liệu xây dựng – trang trí nội thất, phân phối hàng tiêu dùng, vật tư nông nghiệp, v.v...
- Dịch vụ cho thuê cửa hàng, hợp tác kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng các loại;

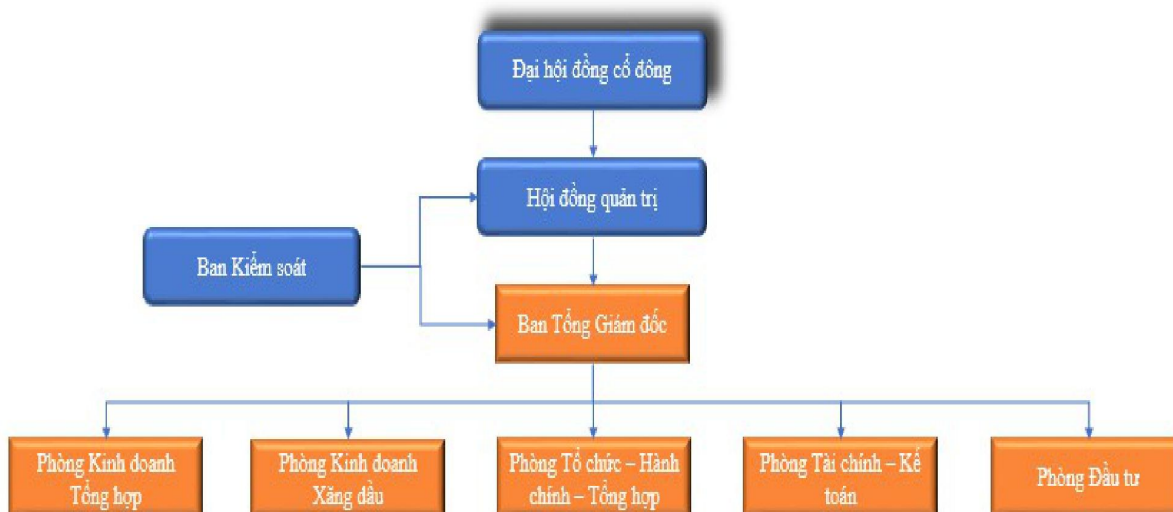
b. Các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 40% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất:

	<u>Năm 2021</u>	<i>Tỷ lệ chiếm</i>	<u>Năm 2020</u>	<i>Tỷ lệ chiếm</i>
Tổng doanh thu (triệu đồng)	289.594	100%	418.100	100%
<i>Trong đó:</i>				
- Kinh doanh xi-măng	137.151	47,4%	188.999	34,3%
- Kinh doanh xăng dầu	149.540	51,6%	225.742	65,2%

c. Địa bàn kinh doanh: Thị trường hoạt động: Bình Định, Phú Yên và các tỉnh Tây Nguyên.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

– Mô hình quản trị:



– Cơ cấu tổ chức:

Hội đồng Quản trị công ty:

Được đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu ra từ 3 (ba) đến 5 (năm) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông Công ty. Hội đồng quản trị bầu ra 01 (một) chủ tịch. Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược tổng quát và đảm bảo các kế hoạch được thực hiện thông qua Ban Tổng Giám Đốc.

Ban Kiểm soát:

Được đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 3 (ba) thành viên. Ban kiểm soát là một cơ quan quản trị với nhiệm vụ thay mặt Đại hội đồng cổ đông kiểm tra, giám sát, theo dõi mọi hoạt động của HĐQT và ban điều hành cũng như báo cáo và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật.

Ban Tổng Giám đốc:

Ban tổng giám đốc gồm 02 thành viên, 01 Tổng giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu định hướng, kế hoạch mà HĐQT, ĐHĐCĐ đã thông qua. Chủ tịch HĐQT Công ty và Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, quyền hạn và nghĩa vụ của những người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 27 và Điều 35 của Điều lệ Công ty. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc công ty sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định vào thời gian nhất định cho các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc về những công việc điều hành chuyên môn.

Dựa trên quy mô, ngành nghề và thị trường, cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng, bao gồm:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng Giám đốc công ty;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp
- Phòng Đầu tư;
- Phòng kinh doanh tổng hợp;
- Phòng kinh doanh xăng dầu;

Đứng đầu các bộ phận này là các Trưởng phòng, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc. Ngoài ra, trong công ty còn có các tổ chức đoàn thể chính trị Chi bộ, Công đoàn và Đoàn thanh niên hoạt động trên cơ sở luật pháp của Nhà Nước và Điều lệ của các tổ chức này.

Các công ty con, công ty liên kết được hợp nhất: Chưa thành lập.

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phát triển ổn định và phát triển thị trường kinh doanh thông qua chất lượng dịch vụ, tính ổn định trong cung ứng hàng hóa, uy tín chất lượng hàng hóa trong phân phối đến hệ thống khách hàng.
- Nghiên cứu mở rộng thêm các ngành nghề kinh doanh thương mại khác, định hướng khai thác tiềm năng của khu vực miền Trung – Tây Nguyên như: cảng nước sâu, vùng nguyên liệu sẵn có...
- Quản lý chặt chẽ giảm thiểu rủi ro công nợ phải thu. Mở rộng quan hệ tín dụng với các ngân hàng trên địa bàn để khai thác tối đa nguồn lực huy động.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đầu tư, phát triển quỹ đất làm kho chứa xăng dầu không chỉ tại địa phương mà còn tại các tỉnh thành khác trên khắp cả nước.
- Tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư, M&A để mở rộng các hoạt động đầu tư.
- Đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu các ngành hàng thuộc thế mạnh khai thác của Công ty cũng như của vùng miền.

5. Các rủi ro: (các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty)

- Đối với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu Việt Nam hiện nay, việc phải nhập khẩu dầu vào gần như 100% với giá thả nổi trên thị trường năng lượng thế giới, trong khi không có công cụ để quản lý rủi ro về giá, là một rủi ro lớn; Rủi ro càng lớn khi hiện nay, Chính phủ khống chế giá bán xăng dầu, các doanh nghiệp hoàn

- toàn bị động trước diễn biến giá dầu thế giới và hoàn toàn bất ngờ với diễn biến giá xăng dầu trong nước. Là đơn vị kinh doanh nhưng các doanh nghiệp không chủ động quyết định được cả giá mua vào, lẫn giá bán ra; Bản thân cơ chế điều hành giá xăng dầu trong nước hiện nay làm cho các doanh nghiệp kinh doanh rất bị động, phụ thuộc hoàn toàn vào Nhà nước. Các doanh nghiệp phải đảm bảo yêu cầu cung ứng đủ nhu cầu xăng dầu nội địa trong khi không biết trước được giá bán đầu ra. Sự chênh lệch như vậy giữa giá nhập khẩu và giá bán là hoàn toàn có thể xảy ra;
- Ngành xi măng có rủi ro lớn do chi phí giá than và giá điện chiếm 40 - 45% giá thành sản xuất clinker (vốn chiếm hơn 60% chi phí nguyên liệu đầu vào sản xuất xi măng); Bên cạnh đó yếu tố đầu vào của sản xuất xi măng cùng chi phí vận chuyển biến động sẽ ảnh hưởng đến giá thành đầu ra. Bên cạnh đó, Trung Quốc và Philippnes đang là địa chỉ tiêu thụ chính yếu của ngành xi măng, với tổng sản lượng 29 triệu tấn năm 2020. Sự phụ thuộc quá lớn vào hai thị trường này cũng là một nguy cơ, bởi khi một trong hai thị trường này điều chỉnh sản lượng nhập khẩu, doanh nghiệp xi măng sẽ trở tay không kịp;

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được trong năm 2021:

CHỈ TIÊU	Đvt	Thực hiện năm 2021		
		Thực hiện	So với kế hoạch	So với thực hiện 2019
DOANH SỐ SẢN XUẤT / MUA VÀO	Tr.đồng	249.476	50,29%	36,90%
DOANH THU	Tr.đồng	289.594	56,44%	40,51%
D.THU TIÊU THỤ HÀNG HÓA	Tr.đồng	286.691	56,14%	40,31%
Xi-măng	Tr.đồng	137.151	60,77%	53,82%
- Phúc Sơn, Nghi Sơn, Hoàng Long	tấn	106.474	60,50%	51,99%
Xăng dầu	Tr.đồng	149.540	52,47%	34,19%
- Xăng dầu bán buôn	Tr.đồng	10.480	5,43%	3,51%
+ Lượng bán ra	1000 lít	1.796	14,78%	9,14%
- Xăng dầu bán lẻ	Tr.đồng	139.060	151,05%	100,00%
+ Lượng bán ra	1000 lít	7.614	308,78%	204,64%
D.THU D.VỤ, KHAI THÁC MẶT BẰNG	Tr.đồng	2.903	119,26%	78,27%
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH				
Tổng doanh thu thuần	Tr.đồng	289.594	56,44%	40,51%
Giá vốn hàng bán	-	261.474	52,71%	38,67%
Chiết khấu hàng mua	-	-	0,00%	
Lợi nhuận gộp	-	28.120	104,11%	72,65%
Doanh thu hoạt động tài chính	-	363		10,66%

CHỈ TIÊU	Đvt	Thực hiện năm 2021		
		Thực hiện	So với kế hoạch	So với thực hiện 2019
Chi phí lãi vay	-	(42)	-	-
Chi phí bán hàng	-	21.749	120,67%	61,18%
Trích lập dự phòng	-	-		
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	6.023	92,66%	88,27%
Thu nhập khác		3.685		39,67%
Lợi nhuận trước thuế	-	4.438	-	90,77%
Thuế phải nộp	-	901	-	90,05%
Lợi nhuận sau thuế	-	3.537	-	90,95%
Tỷ lợi tức cổ phần	%	0	-	-
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	%	9	-	90,95%

Trong đó, các mảng kinh doanh chính đóng góp cụ thể như sau:

- Xăng dầu : Doanh thu đạt 149,5 tỷ đồng, sản lượng bán ra đạt 9,41 triệu lít (tuy hoàn thành kế hoạch, nhưng chỉ đạt 52% so với năm 2020), Mức sản lượng bán ra khu vực bán lẻ vượt trên 50% so kế hoạch,
- Xi-măng : Doanh số 137 tỷ đồng, đạt sản lượng 106,47 ngàn tấn, hoàn thành 73,4% kế hoạch đề ra, đạt 72,3% so với sản lượng bán ra năm 2020.

2. Tổ chức và nhân sự

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (tổ chức ngày 04/11/2021) đã tiến hành miễn nhiệm 3 (ba) thành viên Hội đồng quản trị (theo đơn từ nhiệm) và bầu bổ sung bầu bổ sung 3 (ba) thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ V (2020-2025); Miễn nhiệm 1 (một) thành viên Ban kiểm soát (theo đơn từ nhiệm) và bầu bổ sung 1 (một) thành Ban kiểm soát Nhiệm kỳ V (2020-2025).

Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ V (2020-2025) tiến hành bầu lại Chủ tịch Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát Nhiệm kỳ V (2020-2025) tiến hành bầu lại Trưởng ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị

Thông tin HĐQT Nhiệm kỳ V (2020-2025)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Ông Nguyễn Hoàng Nam	Chủ tịch HĐQT	04/11/2021	
02	Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HĐQT	19/6/2020	

03	Ông Ngô Minh Hải	Thành viên HĐQT	04/11/2021	
04	Bà Nguyễn Thu Hà	Thành viên HĐQT	04/11/2021	
	Ông Lương Duy Vân	Chủ tịch HĐQT	19/6/2020	04/11/2021
	Ông Nguyễn Trọng Phát	Thành viên HĐQT	19/6/2020	04/11/2021
	Bà Đỗ Khoa Mỹ Linh	Thành viên HĐQT	19/6/2020	04/11/2021

Ban Kiểm soát

- Ông Nguyễn Thanh Lâm Trưởng ban Bổ nhiệm ngày 04/11/2021
- Ông Hoàng Anh Tuấn Thành viên Bổ nhiệm ngày 04/11/2021
- Ông Nguyễn Văn Ánh Thành viên Bổ nhiệm ngày 04/11/2021
- (Ông Nguyễn Văn Phàn Thành viên Miễn nhiệm ngày 04/11/2021)

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

– Danh sách Ban điều hành.

Stt	Thành viên Ban điều hành (Ban TGD)	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Ban TGD	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Ông Ngô Minh Hải	Tổng Giám đốc	04/11/2021	
02	Ông Tăng Vũ Giang	Phó Tổng Giám đốc	04/11/2021	
	Ông Lương Duy Vân	Tổng Giám đốc	19/6/2020	04/11/2021
	Ông Nguyễn Trọng Phát	Phó Tổng Giám đốc	19/6/2020	04/11/2021
	Bà Đỗ Khoa Mỹ Linh	Phó Tổng Giám đốc	19/6/2020	04/11/2021

– **Những thay đổi trong ban điều hành trong năm:**

Miễn nhiệm 3 (ba) thành viên Ban Tổng Giám đốc theo đơn từ nhiệm và bổ nhiệm lại 2 (hai) thành viên mới thay thế. Thời gian bổ nhiệm: 2020 - 2025.

- **Số lượng cán bộ, nhân viên:** Tổng số nhân sự toàn công ty có đến cuối năm tài chính là 71 người. Trong đó cán bộ quản lý 08 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Chưa thực hiện.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính: (Đvt: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	81.055	88.046	-8%
Doanh thu thuần	289.594	418.100	-31%
Lợi nhuận từ h.động kinh doanh	753,5	-564,9	233%
Lợi nhuận khác	3.685	1.890	95%
Lợi nhuận trước thuế	4.438	1.325	235%
Lợi nhuận sau thuế	3.537	1.034	242%
Cổ tức	0%	0%	0%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
--------------	----------	----------

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	3,27	2,23
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2,78	2,00

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,20	0,29
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,25	0,42

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	37,45	63,66
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3,57	4,75

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
--------------	----------	----------

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,012	0,002
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,05	0,02
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,01

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 4.039.147 cổ phần, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong đó, cổ phiếu phổ thông chiếm 100% vốn điều lệ. Trong năm 2021, Công ty có 3 lần tạm hoãn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên do dịch bệnh diễn biến phức tạp, xã hội bị giãn cách theo quyết định của chính quyền địa phương; Theo đó, chứng khoán của Công ty bị hạn chế giao dịch theo thông báo số 2446/TB-SGDHN ngày 26/7/2021, đến ngày 10/11/2021 cổ phiếu GCB được đưa ra khỏi diện bị hạn chế giao dịch theo thông báo số 3328/ TB-SGDHN ngày 08/11/2021 do Công ty đã công bố thông tin về họp ĐHĐCĐ năm 2021.

b. Cơ cấu cổ đông: (theo danh sách chốt của VSD đến 05/10/2021)

Stt	Tên Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu	Vốn góp	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước		4.039.127	40.391.270.000	99,9995%
1	Cá nhân	225	2.764.963	27.649.630.000	68,4541%
2	Tổ chức	02	1.274.164	12.741.640.000	31,5454%
II	Cổ đông ngoài nước	01	20	200.000	0,0005%
1	Cá nhân	01	20	200.000	0,0005%
2	Tổ chức	0	0	0	0
	Tổng cộng	228	4.039.147	40.391.470.000	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm: Không có.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

Hoạt động kinh doanh của Công ty thuần về thương mại, không phát sinh sử dụng nguyên liệu, tiêu thụ năng lượng.

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty:

Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2021 nói chung và nhu cầu xã hội tại Bình Định cũng như các tỉnh miền Trung Tây Nguyên nói riêng bị tác động nặng nề bởi đại dịch Covid-19. Những tháng đầu năm, trong bối cảnh dịch bệnh được kiểm soát, hoạt động đã có những khởi sắc. Tuy nhiên kể từ tháng 5/2021 - sau khi dịch bệnh tái bùng phát, mọi hoạt động kinh doanh liên quan đến thương mại và dịch vụ đều bị ngưng trệ, do các khâu vận chuyển bị đứt gãy, ngất quãng, hoạt động bán lẻ xăng dầu và bán buôn xi-măng của Công ty bị suy giảm nặng nề.

Mặt khác, sức cạnh tranh của các ngành hàng kinh doanh của Công ty bị suy giảm trong các năm qua. Hai mảng kinh doanh chính của Công ty là xăng dầu và xi-măng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn ở cả yếu tố khách quan và nội lực của doanh nghiệp. Chi phí cầu cảng, bốc dỡ tại các cảng tiếp tục tăng cao trong năm 2021 là trở ngại lớn đối với ngành hàng xi-măng. Bên cạnh đó, điều kiện kinh doanh của khâu bán buôn xăng dầu là giấy phép thương nhân phân phối vẫn chưa được khôi phục, nên Công ty vẫn phải tiếp tục chịu áp lực về chi phí cao trong cả khâu thu mua và cung ứng. Đối với mảng kinh doanh mặt bằng, tuy chi phí thuê đất chưa trực tiếp tác động trong năm 2021 (chi phí này bắt đầu tăng – theo chu kỳ 5 năm, kể từ năm 2022), nhưng do tình hình dịch bệnh diễn biến xấu, thành phố và các huyện thị xã liên tục ban hành các lệnh giãn cách nên mảng kinh doanh này vì thế cũng chịu tác động, doanh số sụt giảm mạnh.

Trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 đã đặt ra trong đó duy trì sức mua bán, giữ thị trường, phấn đấu không để lỗ trong năm 2021 này, và đảm bảo việc làm, đời sống cho người động là nhiệm vụ trọng tâm, Tập thể lãnh đạo và CBNV Công ty đã đoàn kết - chủ động theo tình hình thực tế, duy trì công tác bán hàng trong bối cảnh dịch bệnh, phối hợp với Nhà sản xuất để hỗ trợ thị trường, tăng cường công tác thu hồi nợ, ... để vừa khắc phục khó khăn nhằm đạt mục tiêu trước mắt là giữ được vốn và đảm bảo duy trì công ăn việc làm cho người lao động, vừa có thể đảm bảo các mục tiêu dài hạn để có thể phát triển ổn định trở lại trong thời gian đến

Đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu:

Do từ đầu Quý II/2021, công ty không còn duy trì được mảng bán buôn xăng dầu (do công ty không đủ điều kiện làm thương nhân phân phối) dẫn tới việc doanh thu mảng xăng dầu sụt giảm nghiêm trọng. Hiện tại công ty chỉ duy trì hoạt động bán lẻ xăng dầu tại 05 cây xăng. Lợi nhuận từ bán lẻ xăng dầu năm 2021 đạt 2,5 tỷ đồng, tuy nhiên nhìn chung con số này còn chưa tương xứng với tiềm năng hiện có của Công ty tại mảng kinh doanh này.

Đối với hoạt động kinh doanh xi măng:

Năm 2021 - mặc dù ngành hàng xi-măng đã có những nỗ lực, song do cạnh tranh gay gắt, trở ngại trong vận chuyển do dịch Covid, cùng chi phí vận chuyển và dịch vụ cầu cảng ngày càng tăng cao,... đã khiến cho hoạt động kinh doanh của nhóm hàng này suy giảm cả về sản lượng và lợi nhuận. Bên cạnh đó, công tác phối kết hợp với các đơn vị

sản xuất để hình thành kho cảng xi-măng không đạt kết quả mong đợi vì nhiều lý do. Vấn đề này cũng góp phần làm suy giảm sức cạnh tranh của mặt hàng xi-măng có chất lượng cao mà Công ty đang kinh doanh. Kết quả kinh doanh của nhóm hàng này năm 2021 lỗ, trong đó sản lượng bán ra năm 2021 là 106 ngàn tấn, chỉ đạt 73% kế hoạch, giảm 28% so với năm 2020).

Dịch vụ khai thác tài sản trên đất:

Mảng kinh doanh các tài sản khai thác cho thuê tài sản trên đất (cửa hàng, nhà xưởng, ...), hợp tác kinh doanh.

Hoạt động cho thuê mặt bằng của công ty năm 2021 cũng gặp nhiều khó khăn, do tình hình khó khăn chung của đại dịch Covid-19. Doanh thu từ mảng kinh doanh này chưa đạt được như kỳ vọng, một số khách hàng lớn hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh nhà hàng ăn uống bị ảnh hưởng nặng nề, Công ty phải giảm lợi nhuận hợp tác tương ứng với thời gian giãn cách xã hội của cơ quan chính quyền địa phương.

– **Những kết quả công ty đã đạt được.**

Có thể nói trong năm qua Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện nền kinh tế nhiều biến động, cực kỳ khó khăn do dịch bệnh, thị trường có sự cạnh tranh quyết liệt, ... Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty vẫn cố gắng duy trì bộ máy, ổn định tổ chức, CBCNV Công ty, sự đoàn kết nhất trí, vì sự tồn tại và phát triển của Công ty, đã tạo động lực để Công ty có thể duy trì ổn định hoạt động kinh doanh, kinh doanh có hiệu quả.

Ngoài ra, trong bối cảnh tình hình kinh doanh còn nhiều khó khăn, dịch bệnh hoành hành, 100% người lao động vẫn bảo đảm được công ăn việc làm, thu nhập ổn định. Các dịp lễ tết Công ty đều kịp thời khen thưởng động viên, tạo sự gắn bó giữa người lao động và Công ty. Trong năm 2021, người lao động trong Công ty có thu nhập bình quân đạt 5,5 triệu đồng/người/tháng.

2. *Tình hình tài chính:*

a) Tình hình tài sản:

Giá trị tài sản cố định có đến 31/12/2021 là 27.868.104.177 đồng. Các tài sản của Công ty đều được khai thác sử dụng đạt hiệu quả.

Đối với tình hình nợ phải thu:

Tại thời điểm 31/12/2021, tất cả các khoản nợ phải thu của Công ty đều được đối chiếu với khách hàng.

Tổng nợ phải thu đến 31/12/2021 là: 21.071.238.468 đồng, giảm 46% so với năm trước.

Công tác quản lý nợ và thu hồi nợ tiếp tục là một nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022, nhằm đảm bảo an toàn tài chính và tăng hiệu quả sử dụng vốn.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả người bán đến 31/12/2021: 1.237.456.707 đồng.

Trong năm không có biến động lớn về các khoản nợ phải trả. Đối với nợ phải thu, ở các tháng cuối năm, Công ty đã tập trung lớn vào công tác thu hồi nợ, qua đó tỷ lệ rút giảm đạt 46% so với thời điểm đầu năm. Công ty đã luôn thực hiện việc giám sát chặt chẽ công tác tài chính, gắn trách nhiệm người lao động trong việc sử dụng tài sản của Công ty, thực hiện tốt công tác quản lý tiền hàng, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Về tài chính:

- Trong năm, theo chỉ đạo của HĐQT, Ban TGD Công ty tiếp tục tuân thủ tốt Quy chế quản lý nợ phải thu theo hướng chặt chẽ hơn về chế tài xử lý, gia tăng trách nhiệm quản lý, qua đó tăng cường công tác quản lý tiền hàng, công nợ, có chính sách chiết khấu thanh toán phù hợp, khuyến khích khách hàng thanh toán nhanh, kiểm soát chặt chẽ các chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Mặc dù vậy, công tác này vẫn còn hạn chế đặc biệt về chính sách khuyến khích trả tiền ngay và sự kiên quyết trong thu hồi nợ đọng.
- Sử dụng các nguồn lực tài chính có hiệu quả. Định mức kinh tế – kỹ thuật Công ty đã được các khâu thực hiện theo đúng qui định của Công ty.
- Đối với vốn luân chuyển, các đơn vị đã tuân thủ theo chỉ số hiệu quả quay vòng vốn trên từng khách hàng, trên từng lô hàng.

Về tổ chức:

- Ổn định bộ máy tổ chức trong bối cảnh dịch bệnh, khó khăn trong phát triển kinh doanh, nâng cao vai trò quản lý tại các đơn vị kinh doanh trên cơ sở tăng trách nhiệm đối với từng cá nhân phụ trách. Cơ chế phối kết hợp, tham chiếu giữa các phòng ban chức năng và các đơn vị kinh doanh nhằm gia tăng tính hiệu quả trong quản lý, đặc biệt về vấn đề quản lý vốn, phục vụ công tác kinh doanh được chú trọng.
- Tăng cường sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công tác của cán bộ quản lý, điều hành; động viên người lao động tin tưởng, đoàn kết, nỗ lực khắc phục khó khăn, tạo nền tảng đảm bảo sự tồn tại và phát triển của Công ty trong thời gian đến.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2022:

Năm 2021, đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trên toàn cầu với những biến thể mới, cản trở đà phục hồi của kinh tế thế giới. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, tăng trưởng kinh tế năm 2021 chỉ ở mức 2,58%, thấp nhất trong vòng 30 năm qua. Do đó, để trở lại quỹ đạo tăng trưởng, Chính phủ Việt Nam sẽ có những chương trình phục hồi kinh tế bền vững vừa đủ liều lượng, vừa trúng mục tiêu và với thể chế thực thi hiệu quả. Các tổ chức quốc tế uy tín đều đánh giá Việt Nam có khả năng phục hồi trở lại cao ở mức 6% đến 6,5% vào năm 2022 trong bối cảnh mà dịch bệnh được kiểm soát, tỷ lệ tiêm chủng được phủ rộng và biến chủng mới Omicron không gây ra nhiều thiệt hại đối với nền kinh tế.

Đối với các lĩnh vực kinh doanh của công ty như xăng dầu, xi măng, thực phẩm, nông nghiệp và các vật liệu xây dựng khác đều là những mặt hàng mang tính thiết yếu trong cuộc sống do đó cơ hội để phát triển trong năm 2022 là còn rất nhiều tiềm năng. Nhìn chung nhu cầu xã hội tại Bình Định cũng như các tỉnh miền Trung Tây Nguyên nói riêng - trong điều kiện dịch bệnh được kiểm soát tốt như hiện nay, dự báo sẽ tiếp tục hồi phục.

Đối với mảng kinh doanh xi măng, Công ty sẽ mở rộng thị trường rộng khắp các tỉnh thành miền Trung – Tây Nguyên, tiến tới độc quyền phân phối. Đối mảng kinh doanh xăng dầu, đẩy nhanh tiến độ khôi phục giấy phép thương nhân phân phối ngay trong Quý I/2022, từ đó triển khai ký kết với các đại lý phân phối khác nhằm tăng sản lượng tiêu thụ hàng tháng. Đối với mảng kinh doanh mặt bằng, Công ty sẽ thay đổi phương thức kinh doanh, nâng cao hiệu quả và lợi thế đối với các mặt bằng hiện có như cho thuê đối với các chuỗi hệ thống cửa hàng danh tiếng, đảm bảo nguồn doanh thu được nâng cao và có tính bền vững. Ngoài ra, với sự quyết tâm, đoàn kết, đồng lòng của tập thể CBNV Công ty, hai ngành hàng kinh doanh chiến lược là xi-măng và xăng dầu cần phải xây dựng và thực hiện đồng thời các giải pháp để vừa có thể đạt mục tiêu trước mắt, vừa có thể đảm bảo các mục tiêu dài hạn để có thể phát triển ổn định trong thời gian đến.

Trên cơ sở tình hình thực tế thị trường, Công ty tiến hành xây dựng kế hoạch năm 2022, cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	So với 2021
Tổng doanh thu	2.030.031 tỷ đồng	701%
Lợi nhuận sau thuế	16 tỷ đồng	565%
Cổ tức dự kiến	0 %	-

Các chỉ tiêu cụ thể:

STT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	So với thực hiện 2021 (%)
1	DOANH THU	Tr.đồng	2.030.031	701%
1.1	Doanh thu tiêu thụ hàng hóa	Tr.đồng	2.026.772	707%
1.1.1	Xi măng			
-	Doanh thu	Tr.đồng	251.203	183%
-	Sản lượng	tấn	175.000	164%
1.1.2	Xăng dầu	Tr.đồng	1.525.569	1020%
	<u>Xăng dầu bán buôn</u>			
-	Doanh thu	Tr.đồng	1.295.568	5715%
-	Số lượng	1.000 lít	72.000	4009%
	<u>Xăng dầu bán lẻ</u>			
-	Doanh thu	Tr.đồng	230.001	181%

STT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	So với thực hiện 2021 (%)
-	Số lượng	1.000 lít	11.040	145%
1.1.3	Khác (nông sản, thực phẩm, VLXDkhác,...)		250.000	
1.2	Doanh thu dịch vụ	Tr.đồng	3.259	112%
2	Gía vốn hàng bán (bao gồm khấu hao)	Tr.đồng	1.977.914	756%
	<i>Chi phí khấu hao</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>2.030</i>	<i>153%</i>
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đồng	52.117	185%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	<i>Tr.đồng</i>	-	0%
5	Chi phí tài chính	<i>Tr.đồng</i>	21.956	
	<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>21.956</i>	<i>14074%</i>
6	Chi phí bán hàng	<i>Tr.đồng</i>	5.601	26%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	<i>Tr.đồng</i>	4.060	67%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tr.đồng	20.500	2722%
9	Thu nhập khác	<i>Tr.đồng</i>	-	
10	Chi phí khác	<i>Tr.đồng</i>	500	
11	Lợi nhuận khác	Tr.đồng	(500)	-
12	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr.đồng	20.000	451%
13	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Tr.đồng	16.000	452%
14	TỶ SUẤT LỢI TỨC CỔ PHẦN	%	0%	

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

HDQT đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành Công ty, trong bối cảnh nền kinh tế suy giảm trầm trọng do dịch bệnh, nhu cầu thị trường sụt giảm, cạnh tranh khốc liệt, hai ngành hàng chính của Công ty là xăng dầu và xi-măng chịu tác động rất lớn từ các vấn đề khách quan như kho dầu An Phú ngừng hoạt động, ... Tuy nhiên Công ty đã vượt được khó khăn, đảm bảo an toàn vốn, đạt được lợi nhuận năm 2021, đời sống CBNV ổn định, hoàn thành các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề ra.

Các trưởng bộ phận dưới sự điều hành của Ban TGD đã làm tốt các nhiệm vụ được giao, có khả năng phối hợp các bộ phận tạo điều kiện hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Tình hình kinh doanh của Công ty năm 2022 như đã dự báo sẽ có rất nhiều khó khăn về tình hình cạnh tranh, về các yếu tố khách quan như thời tiết, tình hình dịch bệnh

COVID-19 vẫn rất khó lường, vì vậy tất cả CBCNV và Ban lãnh đạo Công ty phải hết sức cố gắng, nâng cao hiệu quả hoạt động; Đồng thời phải có những thay đổi căn bản, sâu rộng trong tư duy quản lý và triển khai kinh doanh, thích ứng với tình hình mới, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty*

Ban điều hành Công ty đã thực hiện đúng các định hướng kinh doanh năm 2021 của Hội đồng quản trị đề ra.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Trong năm 2022, nền kinh tế sẽ có những bước hồi phục đáng kể, theo đó nhu cầu thị trường sẽ tăng ở hầu hết các lĩnh vực, trong đó có các ngành hàng Công ty đang kinh doanh. Như vậy, bên cạnh việc thực hiện các biện pháp để giữ thị trường, khách hàng, có phương án thích ứng với dịch bệnh, Ban Tổng giám đốc phải có biện pháp đảm bảo nguồn hàng, thúc đẩy sản lượng bán ra, đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý vốn, kiểm soát chặt chẽ rủi ro đối với nợ phải thu nhằm đảm bảo an toàn tài chính.

Đối với mảng kinh doanh bán buôn xăng dầu:

- Khôi phục lại được giấy phép thương nhân phân phối.
- Tái thiết lập kho trung chuyển dầu An Phú.
- Xây dựng lại công tác quản lý khoán ở các cửa hàng xăng dầu trực thuộc của công ty, đảm bảo minh bạch, cụ thể và hiệu quả.
- Mở rộng kinh doanh các mặt hàng khác thuộc nhóm KDXD như dầu nhớt, mỡ, dầu thủy lực, khí gas,...

Hoạt động kinh doanh xi-măng sẽ bị tác động bởi các yếu tố đầu vào do những biến động giá cả bị ảnh hưởng bởi các yếu tố hậu covid. Do đó, Ban Tổng Giám đốc chủ động triển khai các giải pháp cụ thể như sau:

- Tiếp tục hợp tác chặt chẽ với các mặt hàng xi măng Công ty đang độc quyền, và các mặt hàng đạt chất lượng tốt, phù hợp với thị hiếu tiêu dùng của thị trường. Nghiên cứu mở rộng và ký kết làm nhà Phân phối độc quyền hoặc tổng đại lý của một số hãng xi măng khác để đa dạng hóa mặt hàng. Siết chặt công tác quản lý liên quan đến các hoạt động bốc xếp, vận chuyển, cơ chế chiết khấu, công tác thu hồi nợ,... để tối đa hóa lợi nhuận.
- Xây dựng lại bộ phận thị trường, cùng với việc triển khai kinh doanh xi-măng sẽ phối hợp nghiên cứu mở rộng các ngành nghề liên quan đến ngành hàng VLXD khác.
- Đào tạo lại đội ngũ bán hàng, thiết lập lại hệ thống quản trị bán hàng tại đơn vị.

Đối với công tác phát triển ngành hàng: Quy Nhơn là vị trí chiến lược để phát triển rất nhiều ngành nghề kinh doanh thương mại dựa vào lợi thế Cảng nước sâu phục vụ cho các tỉnh thuộc Miền trung Tây nguyên, cùng với lợi thế của thương hiệu Petec Bidico về mức độ tín nhiệm và thương hiệu tốt tại khu vực nên Ban Tổng Giám đốc sẽ nghiên

cứu để mở rộng thêm các ngành nghề kinh doanh khác như: nông sản thực phẩm, phân bón, ngành gỗ và chế biến, và các mặt hàng XNK khác.

Đối với mảng khai thác mặt bằng:

- Sẵn sàng hợp tác với các đối tác giàu tiềm năng, có thương hiệu để khai thác tối đa những vị trí đất nằm ở trung tâm của công ty để tăng hiệu quả khai thác.
- Lên kế hoạch chuyển đổi, đầu tư xây dựng một số vị trí đất có thể làm tòa nhà văn phòng, tòa nhà hỗn hợp, tòa nhà chung cư, khách sạn...

Đối với bộ máy tổ chức: Đội ngũ lao động của Công ty có độ tuổi cao, năng suất lao động thấp vì vậy – các năm qua, dù đã kiện toàn song vẫn chưa đáp ứng yêu cầu SX-KD của Công ty trong tình hình mới. Ngay sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 (04/11/2021), HĐQT Công ty đã bổ nhiệm Ban điều hành mới. Về cơ bản, Ban Tổng Giám đốc ngoài việc duy trì ổn định đội ngũ lao động hiện nay, tổ chức tuyển dụng và đào tạo đội ngũ kế cận nâng cao năng lực đặc biệt ở khâu thị trường, và cán bộ quản lý tại các phòng ban đơn vị.

Về quản lý tài chính: Cơ chế khoán của Công ty cho khâu bán lẻ xăng dầu mặc dù tạo sự linh hoạt trong cơ chế bán hàng thời gian qua, song không thể đáp ứng yêu cầu phát triển ngành hàng này của Công ty thời gian đến. Ban điều hành Công ty sẽ tổ chức cải tiến lại hình thức giao khoán này trong năm 2022 theo hướng kích thích tăng sản lượng và chất lượng dịch vụ.

Công ty sẽ thực hiện cơ chế bán hàng linh động, kích thích trả tiền ngay của khách hàng, khắc phục những hạn chế của Quy chế quản lý nợ phải thu (lập từ năm 2013) của Công ty hiện nay, giảm thiểu nợ quá hạn; chế tài đối với các cá nhân, bộ phận liên quan để xảy ra nợ dầy dụa, khó đòi.

Tóm lại, mặc dù có rất nhiều khó khăn, tuy nhiên thị trường nhìn chung vẫn có cơ hội đối với các ngành hàng Công ty đang kinh doanh. Vì vậy, Hội đồng quản trị sẽ chú trọng hơn về công tác kiểm soát cũng như dự báo nhằm sự chi đạo đối với Ban Tổng giám đốc được thực hiện sâu sát hơn, mục tiêu là ổn định hoạt động kinh doanh, giữ được vốn, tiến tới hoàn thành một số chỉ tiêu cơ bản theo kế hoạch đề ra.

Dự kiến các khoản đầu tư:

Sau khi tái cơ cấu lại cho các hoạt động kinh doanh của công ty đi vào ổn định, Ban lãnh đạo công ty phải tiếp tục nghiên cứu thị trường, khu vực để tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư, M&A, mở rộng các hoạt động đầu tư..

IV. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác)

Stt	Họ và Tên	Chức danh		Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh nắm giữ tại các công ty khác	
1	Ông Nguyễn Hoàng Nam	Chủ HDQT	tịch	Thành viên HĐQT điều hành, Người đại diện theo pháp luật thứ nhất của Công ty	4,79%	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng số 3
	Ông Ngô Minh Hải	Thành HDQT	viên	Thành viên HĐQT điều hành, Người đại diện theo pháp luật thứ hai của Công ty	0%	Không
2	Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành HDQT	viên	Thành viên HĐQT không điều hành	Đại diện 31,54%	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCT (PETEC)
4	Bà Nguyễn Thu Hà	Thành HDQT	viên	Thành viên HĐQT không điều hành	0%	Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp
Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: từ 01/01/2021 đến 31/12/2021:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hoàng Nam	06	100%	
2	Ông Nguyễn Thanh Hải	06	100%	
3	Ông Ngô Minh Hải	06	100%	
4	Bà Nguyễn Thu Hà	06	100%	
5	Ông Lương Duy Vân	02	100%	Miễn nhiệm 04/11/2021
6	Ông Nguyễn Trọng Phát	02	100%	Miễn nhiệm 04/11/2021
7	Bà Đỗ Khoa Mỹ Linh	02	100%	Miễn nhiệm 04/11/2021

Các Nghị quyết/Quyết định trong năm 2021 của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	03/NQ/NK5-HĐQT	12/01/2021	V/v các giao dịch có liên quan 2021	100%
02	04/NQ/NKV-HĐQT	26/02/2021	Về việc thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	100%
03	05/NQ/NKV-HĐQT	05/05/2021	Về việc giải thể Công ty TNHH Một Thành Viên xăng dầu Chợ Gồm	100%
04	06/NQ/NKV-HĐQT	12/05/2021	Về việc Tạm hoãn tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
05	07/NQ/NKV-HĐQT	24/06/2021	Về việc Tạm hoãn tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần 2	100%
06	08/NQ/NK5-HĐQT	15/9/2021	V/v Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021	100%
07	10/NQ/NK5-HĐQT	15/9/2021	Về việc hủy ngày đăng ký cuối cùng là ngày 22/4/2021 để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
08	11/2021/GCB/NQ-HĐQT	04/11/2021	V/v bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần PETEC Bình Định nhiệm kỳ 2020 – 2025	100%
09	12/2021/GCB/NQ-HĐQT	04/11/2021	Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty cổ phần PETEC Bình Định	100%
10	13/2021/GCB/NQ-HĐQT	04/11/2021	Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần PETEC Bình Định	100%
11	14/2021/GCB/NQ-HĐQT	04/11/2021	V/v bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty	100%
12	17/NQ/NK5-HĐQT	29/12/2021	V/v Phân Công Việc giữa các thành viên HĐQT và phân công nhiệm vụ giữa những người đại diện pháp luật	100%
13	18/NQ/NK5-HĐQT	29/12/2021	V/v Thông qua quan hệ tín dụng với Ngân hàng VCB Bình Định	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành – Danh sách đến 05/10/2021.

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Thanh Lâm	Trưởng ban BKS	0%
2	Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên BKS	0%
3	Ông Nguyễn Văn Ánh	Thành viên BKS chuyên trách	0,12%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2020 tổ chức ngày 19/6/2020, ông Nguyễn Văn Ánh được bầu là Trưởng ban kiểm soát Công ty;

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2021 tổ chức ngày 04/11/2020, ông Nguyễn Thanh Lâm được bầu là Trưởng ban kiểm soát Công ty. Ông Nguyễn Văn Ánh giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát chuyên trách.

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thành Lâm	02	100%	100%	Bổ nhiệm 04/11/2021
2	Ông Hoàng Anh Tuấn	04	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Anh	04	100%	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Phàn	2	100%	100%	Miễn nhiệm 04/11/2021

Nhìn chung hoạt động của HĐQT, Ban TGD Công ty thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ.

Đvt: Đồng

Thù lao Hội đồng Quản trị 164.000.000

Ông Nguyễn Hoàng Nam	Chủ tịch	10.000.000
Ông Lương Duy Vân	Chủ tịch	50.000.000
Ông Ngô Minh Hải	Thành viên	8.000.000
Bà Nguyễn Thu Hà	Thành viên	8.000.000
Bà Đỗ Khoa Mỹ Linh	Thành viên	40.000.000
Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên	48.000.000
Ông Nguyễn Trọng Phát	Thành viên	40.000.000
Ông Nguyễn Đức Linh	Thành viên	-
Ông Huỳnh Đức Trường	Thành viên	-

Lương và phụ cấp Ban Tổng Giám đốc 560.800.000

Ông Ngô Minh Hải	Tổng Giám đốc	40.000.000
Ông Nguyễn Trọng Phát	Tổng Giám đốc	188.000.000
Ông Tăng Vũ Giang	Phó Tổng Giám đốc	32.000.000
Ông Lương Duy Vân	Phó Tổng Giám đốc	150.400.000
Bà Đỗ Khoa Mỹ Linh	Phó Tổng Giám đốc	150.400.000

Đvt: Đồng

Thù lao Ban kiểm soát: 145.000.000

Ông Nguyễn Thanh Lâm	- Trưởng Ban K. Soát	8.000.000
Ông Nguyễn Văn Anh	- K. Soát viên chuyên trách	82.000.000
Ông Hoàng Anh Tuấn	- Th/viên Ban K. Soát	30.000.000
Ông Nguyễn Văn Phàn	- Th/viên Ban K. Soát	25.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Đỗ Khoa Mỹ Linh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	247.627 CP	6,13%	251.090 CP	6,22%	Mua
02	Khổng Thị Hà	Kế toán trưởng	3.463 CP	0.09%	0 CP	0%	Bán
03	Nguyễn Trọng Phát	Là người nội bộ	670.568 cổ phần	16,6%	0 cổ phần	0%	Thu hồi vốn đầu tư
04	Đỗ Khoa Mỹ Linh	Là người nội bộ	251.090 cổ phần	6,22%	0 cổ phần	0%	Thu hồi vốn đầu tư
05	Lương Duy Vân	Là người nội bộ	341.808 cổ phần	8,46%	0 cổ phần	0%	Thu hồi vốn đầu tư

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

Stt	Hợp đồng	Số / ngày	Nội bộ / Liên quan đến người nội bộ
1	Loại hợp đồng: Mua xăng dầu Với: Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư tại Bình Định	Hợp đồng số: 5601/PETEC.PTCBĐ-PTBĐ/12-20/B Ngày ký: 01/01/2021 Hiệu lực hợp đồng: 01/01/2021 - 31/12/2021	Là chi nhánh của Công ty đầu tư: Công ty đầu tư là Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư tại Bình Định, hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: Không có

V. Báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 01/03/2022 của Công ty Cổ phần Petec Bình Định (sau đây gọi tắt là “Công ty”), đính kèm từ trang 6 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Đvt: đồng)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		52.105.311.643	57.847.847.564
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		23.636.129.039	6.554.823.133
1. Tiền	111	5	23.636.129.039	6.554.823.133
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		200.000.000	200.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	200.000.000	200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		20.218.638.136	44.775.974.641
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	21.071.238.468	39.447.214.902
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	1.914.367.380	7.602.006.751
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	324.525.527	324.180.061
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(3.091.493.239)	(2.597.427.073)
IV. Hàng tồn kho	140	11	7.880.683.143	6.084.924.313
1. Hàng tồn kho	141		7.880.683.143	6.084.924.313
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		169.861.325	232.125.477
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12.a	169.861.325	84.297.862
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	108.707.799
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	39.119.816
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		28.949.227.437	30.197.922.424
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		27.868.104.177	23.547.314.403
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	26.967.456.177	22.646.666.403
- Nguyên giá	222		53.062.922.214	50.530.253.030
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(26.095.466.037)	(27.883.586.627)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	900.648.000	900.648.000
- Nguyên giá	228		900.648.000	900.648.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	5.724.181.224
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	5.724.181.224
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	15	1.046.067.352	847.666.158
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		5.479.064.524	5.479.064.524
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(4.432.997.172)	(4.631.398.366)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		35.055.908	78.760.639
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12.b	35.055.908	78.760.639
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		81.054.539.080	88.045.769.988

Bảng cân đối kế toán
(Tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		16.431.916.084	26.660.398.028
I. Nợ ngắn hạn	310		15.931.916.084	25.920.398.028
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	1.237.456.707	3.963.398.912
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	1.203.485.781	5.038.687.227
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	1.324.115.202	1.117.431.054
4. Phải trả người lao động	314		2.285.176.034	1.287.055.952
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	460.909.091
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		325.757.576	416.666.667
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19.a	8.875.616.791	7.954.884.460
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	29.527.078	4.918.983.750
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		650.780.915	762.380.915
II. Nợ dài hạn	330		500.000.000	740.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	19.b	500.000.000	740.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		64.622.622.996	61.385.371.960
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	64.622.622.996	61.385.371.960
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	21	40.391.470.000	40.391.470.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.391.470.000	40.391.470.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	21	(54.000.000)	(54.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	21	17.028.679.974	17.028.679.974
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	21	7.256.473.022	4.019.221.986
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a	21	3.719.221.986	2.985.358.382
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	21	3.537.251.036	1.033.863.604
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		81.054.539.080	88.045.769.988

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

(Đơn vị: đồng)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	22	289.594.208.758	418.099.676.963
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		289.594.208.758	418.099.676.963
4. Giá vốn hàng bán	11	23	261.473.791.257	387.349.066.398
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		28.120.417.501	30.750.610.565
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	362.795.484	819.359.799
7. Chi phí tài chính	22	25	(42.390.972)	1.262.733.229
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	156.020.222	1.263.317.674
8. Chi phí bán hàng	25	26.a	21.748.629.953	25.272.433.812
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26.b	6.023.442.075	5.599.707.347
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		753.531.929	(564.904.024)
11. Thu nhập khác	31	27	3.684.937.613	1.940.757.277
12. Chi phí khác	32	28	324.598	51.218.998
13. Lợi nhuận khác	40		3.684.613.015	1.889.538.279
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.438.144.944	1.324.634.255
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	900.893.908	290.770.651
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		3.537.251.036	1.033.863.604
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	876	182
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	30	876	182

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

(Đvt: đồng)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.438.144.944	1.324.634.255
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao Tài sản cố định	02	13	1.978.581.767	1.921.959.676
- Các khoản dự phòng	03	25, 26b	295.664.972	137.147.960
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	24, 27	(3.047.012.729)	(454.332.008)
- Chi phí lãi vay	06	25	156.020.222	1.263.317.674
3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động	08		3.821.399.176	4.192.727.557
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		24.211.097.954	16.189.976.981
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.795.758.830)	1.657.396.117
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(212.069.029)	4.266.603.546
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(41.858.732)	540.471.386
- Tiền lãi vay đã trả	14	25	(156.020.222)	(1.263.317.674)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	18	(894.693.891)	(1.069.072.973)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(411.600.000)	(775.900.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		24.520.496.426	23.738.884.940
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(2.555.350.228)	(4.955.043.372)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	27	6.363.636	5.489.772.727
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	24	20.809.004	21.225.950
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.528.177.588)	555.955.305
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	20	108.243.404.928	346.207.245.909
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	20	(113.132.861.600)	(367.506.260.789)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	19, 21	(21.556.260)	(3.166.455.020)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.911.012.932)	(24.465.469.900)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		17.081.305.906	(170.629.655)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	6.554.823.133	6.725.452.788
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		23.636.129.039	6.554.823.133

Toàn văn Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (đã được kiểm toán): [dang tai tai trang dien tu cua Cong ty "petecbidico.com.vn"](http://dangtai.tai.trang.dien.tu.cua.congty.petecbidico.com.vn), mục Quan hệ cổ đông / Báo cáo Tài chính.

TP. Quy Nhơn, ngày 26 tháng 3 năm 2022

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



NGUYỄN HOÀNG NAM